TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **30**/2018/QĐST - HNGĐ	*Văn Chấn, ngày 07 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **27**/2018/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Sa Thị N**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Bản N, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Anh **Lò Văn D**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Bản N, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Sa Thị N và anh Lò Văn D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Sa Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con Lò Anh T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2011. Anh Lò Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lò Anh T với mức cấp dưỡng là 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)*/ tháng. Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 03 năm 2018 cho đến khi con Lò Anh T đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Sa Thị N có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Lò Văn D chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng khoản tiền nêu trên thì hàng tháng không phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng.

2.2. Về tài sản chung: Chị Sa Thị N và anh Lò Văn D không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Sa Thị N nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và 150.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* án phí

cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* theo biên lai thu số AA/2013/04044 ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái; chị Sa Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Các đương sự (2);
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã S, huyện V,
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Thúy